

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 184 /UBND-NCPC

Tây Ninh, ngày 15 tháng 5 năm 2019

V/v triển khai thực hiện Thông
tư số 03/2019/TT-BTP ngày
20/3/2019 của Bộ Tư pháp.

Kính gửi:

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố.

Để triển khai thực hiện Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ Tư pháp (**có hiệu lực ngày 15/5/2019**) quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chỉ đạo triển khai thực hiện ngay một số nội dung sau:

1. Thực hiện báo cáo thống kê Ngành Tư pháp

Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố thực hiện báo cáo thống kê theo biểu mẫu, thời gian lấy số liệu, thời gian thực hiện báo cáo theo hướng dẫn của Thông tư 03/2019/TT-BTP, cụ thể như sau:

1.1. Các biểu báo cáo thống kê Ngành Tư pháp thuộc trách nhiệm báo cáo của UBND cấp xã

- Bao gồm 10 biểu:

STT	Tên biểu	STT	Tên biểu
1	01a/BTP/VĐC/XDPL	6	13a/BTP/HTQTCT/HT
2	05a/BTP/KTrVB/RSVB	7	14a/BTP/HTQTCT/HT/HTK
3	09a/BTP/PBGDPL	8	17a/BTP/HTQTCT/CT
4	10a/BTP/PBGDPL/HGCS	9	22a/BTP/CN/TN
5	11b/BTP/PBGDPL/HGCS	10	11a/BTP/PBGDPL/HGCS

Riêng biểu 11a/BTP/PBGDPL/HGCS, UBND cấp xã triển khai cho Tổ Hòa giải thực hiện.

- Ngày nhận báo cáo thống kê: Báo cáo 6 tháng ngày 06/6 hàng năm, báo cáo năm ngày 07/11 hàng năm; báo cáo năm chính thức ngày 20/01 năm sau.

- Đơn vị nhận báo cáo thống kê: UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh (Phòng Tư pháp).

1.2. Các biểu báo cáo thống kê Ngành Tư pháp thuộc trách nhiệm báo cáo của Phòng Tư pháp

- Bao gồm 10 biểu:

STT	Tên biểu	STT	Tên biểu
1	01b/BTP/VĐC/XDPL	6	11c/BTP/PBGDPL/HGCS-TCPL
2	04a/BTP/KTrVB/KTTTQ	7	13b/BTP/HTQTCT/HT
3	05b/BTP/KTrVB/RSVB	8	14b/BTP/HTQTCT/HT/HTK
4	09b/BTP/PBGDPL	9	17b/BTP/HTQTCT/CT
5	10b/BTP/PBGDPL/HGCS	10	22b/BTP/CN/TN

- Ngày nhận báo cáo thống kê: Báo cáo 6 tháng ngày 16/6 hàng năm; báo cáo năm ngày 18/11 hàng năm, báo cáo năm chính thức ngày 31/01 năm sau.

- Đơn vị nhận báo cáo thống kê: Sở Tư pháp, UBND các huyện, thành phố.

1.3. Các biểu báo cáo thống kê Ngành Tư pháp thuộc trách nhiệm báo cáo của Sở Tư pháp

- Bao gồm 26 biểu:

STT	Tên biểu	STT	Tên biểu
1	01c/BTP/VĐC/XDPL	14	14c/BTP/HTQTCT/HT/HTK
2	02a/BTP/VĐC/XDPL	15	15b/BTP/BTTP/HGTM
3	03b/BTP/VĐC/PC	16	16b/BTP/BTTP/QLTLTS
4	04b/BTP/KTrVB/KTTTQ	17	17c/BTP/HTQTCT/CT
5	05c/BTP/KTrVB/RSVB	18	19/BTP/LLTP
6	06b/BTP/BTTP/ĐGTS	19	20a/BTP/LLTP
7	07b/BTP/BTTP/TTTM	20	21/BTP/LLTP
8	08b/BTP/BTTP/LSTN	21	22c/BTP/CN/TN
9	09d/BTP/PBGDPL	22	23b/BTP/ĐKQGGDBĐ
10	10c/BTP/PBGDPL/HGCS	23	24/BTP/TGPL

11	11d/BTP/PBGDPL/HGCS-TCPL	24	25/BTP/TGPL
12	12b/BTP/BTTP/CC	25	26/BTP/TGPL
13	13c/BTP/HTQTCT/HT	26	27c/BTP/BTTP/GĐTP

- Ngày nhận báo cáo thống kê: Báo cáo 6 tháng ngày 25/6 hàng năm; Báo cáo năm ngày 28/11 hàng năm, báo cáo năm chính thức ngày 20/02 năm sau.

- Đơn vị nhận báo cáo thống kê: Bộ Tư pháp (Cục Kế hoạch - Tài chính).

1.4. Các biểu báo cáo thống kê Ngành Tư pháp thuộc trách nhiệm báo cáo của các sở, ban, ngành tỉnh

- Các sở, ban, ngành tỉnh báo cáo 02 biểu: 03a/BTP/VĐC/PC, 09c/BTP/PBGDPL. Riêng các sở, ban, ngành có tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc: thực hiện thêm biểu 27b/BTP/BTTP/GĐTP.

- Ngày nhận báo cáo thống kê: Báo cáo 6 tháng ngày 16/6 hàng năm; Báo cáo năm ngày 18/11 hàng năm, báo cáo năm chính thức ngày 31/01 năm sau.

- Đơn vị nhận báo cáo thống kê: Sở Tư pháp.

1.5. Các biểu báo cáo thống kê Ngành Tư pháp thuộc trách nhiệm báo cáo của một số tổ chức ở địa phương

- Bao gồm 12 biểu: 03a/BTP/VĐC/PC, 06a/BTP/BTTP/ĐGTS, 08a/BTP/BTTP/LSTN, 12a/BTP/BTTP/CC, 07a/BTP/BTTP/TTTM, 15a/BTP/BTTP/HGTM, 16a/BTP/BTTP/QLTLTS, 23b/BTP/ĐKQGGDBĐ, 24/BTP/TGPL, 25/BTP/TGPL, 26/BTP/TGPL, 27a/BTP/BTTP/GĐTP. Cụ thể như sau:

+ Các doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh quản lý: thực hiện biểu 03a/BTP/VĐC/PC;

+ Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện, cấp tỉnh trong trường hợp chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai: thực hiện biểu 23b/BTP/ĐKQGGDBĐ;

+ Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh: thực hiện các biểu 24/BTP/TGPL; 25/BTP/TGPL; 26/BTP/TGPL;

+ Tổ chức giám định tư pháp công lập ở cấp tỉnh: thực hiện biểu 27a/BTP/BTTP/GĐTP;

+ Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản/Doanh nghiệp đấu giá tài sản: thực hiện biểu 06a/BTP/BTTP/ĐGTS;

+ Văn phòng Luật sư/Công ty Luật: thực hiện biểu 08a/BTP/BTTP/LSTN;

+ Phòng công chứng/Văn phòng công chứng: thực hiện biểu 12a/BTP/BTTP/CC;

+ Trung tâm trọng tài /Chi nhánh, Văn phòng đại diện của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (01 biểu) và Trung tâm trọng tài có đăng ký hoạt động hòa giải thương mại: thực hiện biểu 07a/BTP/BTTP/TTTM và 15a/BTP/BTTP/HGTM;

+ Trung tâm hòa giải/Chi nhánh, Văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải nước ngoài tại Việt Nam/ Hòa giải viên thương mại vụ việc: thực hiện biểu 15a/BTP/BTTP/HGTM;

+ Doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản/ Quản tài viên đăng ký hành nghề cá nhân: thực hiện biểu 16a/BTP/BTTP/QLTLTS.

- Ngày nhận báo cáo thống kê: Báo cáo 6 tháng ngày 06/6 hàng năm; Báo cáo năm ngày 07/11 hàng năm, báo cáo năm chính thức ngày 20/01 năm sau.

- Đơn vị nhận báo cáo thống kê: Sở Tư pháp. Đồng thời, tổ chức giám định tư pháp công lập ở cấp tỉnh gửi thêm cho cả cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh quản lý lĩnh vực giám định Tư pháp.

*** Lưu ý:**

- Các biểu số: 2, 3, 5, 6, 7, 10, 13, 15, 16, 23, 26, 27 chỉ thực hiện báo cáo năm và báo cáo năm chính thức không thực hiện báo cáo 6 tháng.

- Biểu số 14 chỉ thực hiện báo cáo năm chính thức không thực hiện báo cáo 6 tháng và báo cáo năm.

- Thời gian báo cáo cụ thể của các mẫu thống kê được thực hiện theo phần II. Phụ lục 1 về Danh mục biểu mẫu báo cáo thống kê ngành Tư pháp chia theo chủ thể báo cáo kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP.

2. Thời điểm chốt số liệu báo cáo

2.1. Báo cáo thống kê 6 tháng phục vụ sơ kết công tác tư pháp

Kỳ báo cáo thống kê 6 tháng được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 30 tháng 6 hàng năm. Gồm số liệu thực tế và số liệu ước tính trong kỳ báo cáo. Số liệu thực tế được lấy từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 5.

2.2. Báo cáo thống kê năm phục vụ tổng kết công tác tư pháp

Kỳ báo cáo thống kê năm (phục vụ tổng kết công tác tư pháp) được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 hàng năm, bao gồm số liệu thực tế và số liệu ước tính trong kỳ báo cáo. Số liệu thực tế được lấy từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 10 hàng năm.

2.3. Báo cáo thống kê năm chính thức

Kỳ báo cáo thống kê năm được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 hàng năm, gồm toàn bộ số liệu thực tế được thực hiện trong kỳ báo cáo.

2.4. Số liệu ước tính và phương pháp ước tính

Việc ước tính số liệu thống kê quy định tại Thông tư này được thực hiện trong kỳ báo cáo 6 tháng và báo cáo năm (để phục vụ sơ kết, tổng kết công tác tư pháp theo

Phương pháp ước tính số liệu thống kê được thực hiện theo hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp. Trong các kỳ báo cáo, các đơn vị báo cáo chỉ báo cáo số liệu thực tế, không phải báo cáo số liệu ước tính. Các đơn vị báo cáo tự ước tính để phục vụ quản lý nội bộ.

Đối với những lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tư pháp nhưng hoạt động thống kê số liệu không được điều chỉnh trong Thông tư số 03/2019/TT-BTP thì việc thu thập, tổng hợp số liệu có tính chất thống kê được thực hiện theo quy định chi tiết tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực chuyên ngành đó.

Ngoài thực hiện báo cáo thống kê theo định kỳ của Thông tư số 03/2019/TT-BTP, các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các tổ chức Bồ trợ tư pháp còn phải thực hiện báo cáo thống kê theo định kỳ quy định của UBND tỉnh; đồng thời báo cáo thống kê đột xuất được thực hiện theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

3. Tổ chức thực hiện

UBND các huyện, thành phố (do Phòng Tư pháp tham mưu) tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ Tư pháp đến UBND xã, phường, thị trấn.

Sở Tư pháp có trách nhiệm tiếp nhận các báo cáo thống kê của các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi đến và thực hiện báo cáo thống kê theo đúng hướng dẫn của Thông tư số 03/2019/TT-BTP.

Thông tư 03/2019/TT-BTP, các biểu mẫu thống kê của Ngành Tư pháp đã được đăng tải tại mục “văn bản pháp quy” và “Văn bản mới” trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp (Địa chỉ: <http://sotuphap.tayninh.gov.vn>).

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố, tổ chức thực hiện đúng chỉ đạo trên./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Bộ Tư pháp
- Cục Công tác phía Nam - BTP
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP Nhung, Long;
- Lưu VT. VP UBND tỉnh.

Vương

6.5.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Thanh Ngọc